TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/DS – ST
Ngày: 22/02/2024
V/v 'Tranh chấp Hợp đồng mua bán "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu
- Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Lê Ngọc Hải
2.Ông Nguyễn Ngọc Tòng
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không thuộc trường hợp tham gia phiên toà.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2023/TLST - DS, ngày 12/12/2023, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 9/2024/QĐXXST – DS, ngày 22/01/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 09/2024/QĐST – DS ngày 6/02/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (có mặt)
Cư trú: tổ A, ấp T, thị trấn T, huyện B, Vĩnh Long.

* *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ
Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị M – Chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản khai cùng ngày 30/10/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông là thương lái mua khoai lang trên địa bàn huyện B. Thời gian qua ông có nhiều lần bán khoai lang cho Công ty TNHH Đ.

Căn cứ vào biên bản bàn giao công nợ ngày 20/7/2023 thì phía Công ty TNHH Đ xác nhận còn nợ ông 135.000.000 đồng. Đồng thời Công ty TNHH Đ hẹn đến ngày 25/10/2023 sẽ thanh toán đủ số tiền còn nợ cho ông. Tuy nhiên đến nay thì Công ty TNHH Đ không thực hiện như đã hứa và không có trả cho ông bất cứ khoản tiền nào.

Trước sự việc nêu trên thì ông T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị M chức vụ giám đốc trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền nợ là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Ông T yêu cầu tính lãi chậm trả áp dụng Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Đại diện của bị đơn vắng mặt

*Tại phiên toà hôm nay:

- Anh T trình bày: Anh T vẫn yêu cầu như đơn khởi kiện.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị M trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền còn nợ là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi năm triệu đồng). anh T yêu cầu tính lãi chậm trả áp dụng Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp và pháp luật áp dụng giải quyết vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng mua bán" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2]Về thủ tục tố tụng:

Từ khi giải quyết đến khi xét xử Tòa án đã tiến hành đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử bà Nguyễn Thị M là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị M.

[3]Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T

Anh T cho rằng biên bản bàn giao công nợ ngày 20/7/2023 thì phía Công ty TNHH Đ người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị M xác nhận còn nợ anh 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng) và hẹn đến ngày 25/10/2023 sẽ thanh toán đủ số tiền còn nợ cho anh T. Tuy nhiên đến nay thì Công ty TNHH Đ người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị M không thực hiện như đã hứa và không có trả cho anh T bất cứ khoản tiền nào. Nay anh yêu cầu buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị M trả cho anh

Nguyễn Văn T số tiền còn nợ là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Xét thấy Công ty TNHH Đ người đại diện theo pháp luật bà nguyễn Thị M1 chức vụ giám đốc ký tên và đóng dấu công ty vào công nợ này chứng tỏ rằng bà M1 thừa nhận là còn nợ anh T số tiền trên và bà có trách nhiệm trả số tiền nợ trên cho anh T đến ngày 25/10/2023. Do đó Công ty TNHH Đ người đại diện theo pháp luật bà nguyễn Thị M1 chức vụ giám đốc đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 25/10/2023 cho đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết bà M1 vắng mặt, bà không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay phản bác yêu cầu về vụ kiện trên. Bà M1 không uỷ quyền cho người ào khác để tham dự khi Toà án mời giải quyết. Nên không có cơ sở để xem xét cho Công ty TNHH Đ người đại diện theo pháp luật bà nguyễn Thị M1. Đây là tình tiết không phải chứng minh do đó căn cứ vào Điều 92 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc Công ty TNHH Đ người đại diện theo pháp luật là bà nguyễn Thị M1 chức vụ giám đốc trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền còn nợ là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng) là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6]Về án phí dân sự sơ thẩm:Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quãn lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của anh Nguyễn Văn T được chấp nhận.

- Buộc Công ty TNHH Đ người đại diện theo pháp luật bà nguyễn Thị M1 nộp án phí số tiền 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghì đồng)
- Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.375.000 đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013250 ngày 12/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, 117, 119, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân

dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quãn lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T

- Buộc Công ty TNHH Đ người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị M1 chức vụ giám đốc trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng) là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc Công ty TNHH Đ người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị M1 nộp án phí số tiền 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghì đồng)

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.375.000 đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013250 ngày 12/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Án xử công khai có mặt anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Công ty TNHH Đ Người đại diện theo pháp luật là bà nguyễn Thị M1 chức vụ giám đốc được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc nêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
-TANDT Vĩnh Long;
-VKSNDH Bình Tân;
-THADSH Bình Tân;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

PHẠM THÀNH TỰU